

Số: 127/QĐ-QLTTĐN

Đồng Nai, ngày 30 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai

#### CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3671/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Văn bản số 4010/TCQLTT-TTKT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục QLTT tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Tổng hợp.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai kèm theo Quyết định này. Kế hoạch kiểm tra định kỳ được gửi cho tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh được kiểm tra thay cho thông báo (không bao gồm Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp, Phòng Thanh tra Pháp chế, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Đồng Nai (b/c);
- Tổng cục trưởng (b/c);
- Phó TCT Nguyễn Thành Nam (b/c);
- Lãnh đạo Cục (theo dõi chỉ đạo);
- Như Điều 3;
- Thanh tra tỉnh (năm);
- UBND thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh và UBND các huyện trong tỉnh (Phối hợp chỉ đạo);
- Phòng Kinh tế (và Hạ tầng) 09 huyện và 02 thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh;
- Phòng Nông nghiệp (và PTNT) các huyện: Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Tân Phú, Định Quán;
- Tổ chức, cá nhân tại Điều 1 (để thông báo);
- Trang thông tin điện tử của Cục;
- Lưu: VT, NVTH.



**CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Phúc**

(phối hợp  
thực hiện)



## KẾ HOẠCH

**Kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 127.../QĐ-QLTTĐN ngày 30/12/2024  
của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai)

### I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Căn cứ

- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

- Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 05 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

- Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020;

- Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường;

- Quyết định số 3671/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ tình hình thị trường, yêu cầu của công tác Quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh do các Đội QLTT trong tỉnh đề xuất và rà soát, tổng hợp của Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

#### 2. Mục đích

- Bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh; triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống các hành vi vi





phạm quyền sở hữu trí tuệ; kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả; vi phạm về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa góp phần phát triển sản xuất trong nước, bình ổn thị trường, mở rộng giao thương hàng hóa, dịch vụ; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh và người tiêu dùng.

- Nhằm đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh của tổ chức, cá nhân; tổng kết, đánh giá, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực nêu trên; biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thông qua công tác kiểm tra định kỳ kết hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho tổ chức và cá nhân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh.

- Qua công tác kiểm tra phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

### **3. Yêu cầu**

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời công tác kiểm tra, xử phạt phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với nhóm đối tượng được kiểm tra.

- Việc kiểm tra, kiểm soát không gây phiền hà, trở ngại cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ; đảm bảo các hoạt động kinh doanh hợp pháp được diễn ra bình thường.

- Việc triển khai tổ chức kiểm tra có kế hoạch cụ thể, nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm để tổ chức thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh thực tế khách quan, trung thực và đảm bảo công bằng.

- Rút ra những vấn đề cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và công tác quản lý thị trường trong thời gian tiếp theo.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên đề; tập trung giám sát, kiểm tra trong thương mại điện tử.

- Kế hoạch kiểm tra định kỳ được xây dựng trên cơ sở quy mô địa bàn, số lượng kiểm soát viên thị trường của từng đơn vị; tập trung vào một số lĩnh vực, mặt hàng trọng điểm để tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả.



## II. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA, NỘI DUNG KIỂM TRA, THỜI GIAN THỰC HIỆN

### 1. Đối tượng kiểm tra

- Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu, nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và các sản phẩm thuốc lá;
- Tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh;
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu, kinh doanh khí;
- Tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất;
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên thị trường về: mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; hàng điện tử, sản phẩm thời trang, mỹ phẩm, vàng, đường cát.

(Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh dự kiến được kiểm tra và thời điểm kiểm tra dự kiến kiểm tra được chi tiết tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này).

### 2. Nội dung kiểm tra

Tùy theo từng nhóm đối tượng, từng nhóm mặt hàng, lĩnh vực cụ thể mà quyết định kiểm tra các nội dung phù hợp với từng tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh phải đảm bảo đầy đủ, chính xác, phù hợp với Định hướng chương trình kiểm tra, thẩm quyền, phạm vi kiểm tra của lực lượng Quản lý thị trường. Gồm các nội dung sau đây:

#### 2.1. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh rượu

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/HTX/hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh.

*(điều kiện sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ/sản xuất rượu có độ cồn dưới 5,5 độ/nhập khẩu rượu có độ cồn dưới 5,5 độ/bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ).*

- Việc chấp hành quy định về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu.

*(Nghĩa vụ của doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp/thương nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến*



*lại/thương nhân phân phối/thương nhân bán buôn/thương nhân bán lẻ rượu/thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ/thương nhân kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ)*

- Việc chấp hành quy định về chế độ báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh rượu.

- Việc chấp hành quy định về nhập khẩu rượu.

- Việc chấp hành quy định về dán tem rượu nhập khẩu/tem rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước.

- Việc chấp hành quy định về cung cấp thông tin về ảnh hưởng của rượu, bia đối với sức khỏe.

- Việc chấp hành quy định về bán, cung cấp rượu.

- Việc chấp hành quy định về khuyến mãi rượu.

- Việc chấp hành quy định về quảng cáo rượu.

- Việc chấp hành quy định về trách nhiệm của cơ sở kinh doanh rượu.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ rượu.

- Việc chấp hành quy định về ghi nhãn rượu.

- Việc chấp hành quy định về công bố sản phẩm rượu.

- Việc chấp hành quy định về chỉ dẫn bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; sử dụng nhãn hiệu (nếu có).

- Lưu ý Kiểm tra các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo mục 2.13 dưới đây để xác định các nội dung kiểm tra.

- Việc chấp hành quy định về thiết lập website thương mại điện tử hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động (nếu có).

- Việc chấp hành quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động (nếu có).

- Việc chấp hành quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (nếu có).

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử (nếu có).

## **2.2. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/HTX/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện mua bán nguyên liệu thuốc lá.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện chế biến nguyên liệu thuốc lá.

- Việc chấp hành quy định về nghĩa vụ của doanh nghiệp đầu tư, mua bán nguyên liệu thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá.



- Việc chấp hành quy định về điều kiện sản xuất sản phẩm thuốc lá/quy định về sản lượng sản xuất và nhập khẩu sản phẩm thuốc lá; quy định về năng lực sản xuất và điều chuyển năng lực sản xuất của doanh nghiệp.

- Việc chấp hành quy định về nghĩa vụ của doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện mua bán sản phẩm thuốc lá.

*(Điều kiện phân phối sản phẩm thuốc lá/bán buôn sản phẩm thuốc lá/bán lẻ sản phẩm thuốc lá)*

- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân được cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá.

- Việc chấp hành quy định về xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm thuốc lá nhằm mục đích thương mại.

- Việc chấp hành quy định về nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá.

- Việc chấp hành quy định về tem sản phẩm thuốc lá.

- Việc chấp hành quy định về bán thuốc lá.

- Việc chấp hành quy định về quảng cáo, khuyến mại thuốc lá.

- Việc chấp hành các quy định về quyền sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

- Lưu ý Kiểm tra các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo mục 2.13 dưới đây để xác định các nội dung kiểm tra.

- Việc chấp hành quy định về thiết lập website thương mại điện tử hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động *(nếu có)*.

- Việc chấp hành quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động *(nếu có)*.

- Việc chấp hành quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử *(nếu có)*.

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử *(nếu có)*.

### **2.3. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, hộ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/HTX/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí/thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu kinh doanh khí qua đường



ống/thương nhân sản xuất, chế biến khí/thương nhân kinh doanh mua bán khí/thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống/thương nhân kinh doanh mua bán LNG/thương nhân kinh doanh mua bán CNG.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với trạm nạp LPG vào chai, trạm nạp LPG vào xe bồn, trạm nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với trạm cấp LPG/LNG/CNG (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với trạm nén CNG (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với sản xuất, sửa chữa chai LPG.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với sản xuất chai LPG mini.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện chai LPG, LPG chai, LPG chai mini lưu thông trên thị trường.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với chai LPG.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với LPG chai, LPG chai mini.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng xuất, nhập khẩu khí (nếu có)/kinh doanh dịch vụ cho thuê bồn chứa, kho chứa LPG chai (nếu có)/kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về việc thực hiện nghĩa vụ của thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG/LNG/CNG.
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh mua bán khí.
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân có trạm nạp LPG vào chai/trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải (nếu có)/trạm nạp LPG vào xe bồn (nếu có)/trạm cấp LPG (nếu có)/trạm CNG vào phương tiện vận tải (nếu có)/trạm cấp CNG (nếu có)/trạm nén CNG (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của cửa hàng bán lẻ LPG chai.
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng xuất, nhập khí, bồn chứa khí, kho chứa LPG chai (nếu có)/thương nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của cơ sở sản xuất, sửa chữa chai LPG và sản xuất chai LPG mini.
- Việc chấp hành quy định về việc thực hiện các quy định chung về an toàn đối với cơ sở kinh doanh khí.
- Việc chấp hành quy định về đảm bảo an toàn đối với bồn chứa khí (nếu có)/đảm bảo an toàn đường ống vận chuyển khí (nếu có)/đảm bảo an toàn đối với trạm nạp LPG vào chai (nếu có)/đảm bảo an toàn trạm nạp khí vào phương tiện



vận tải (nếu có)/đảm bảo an toàn đối với trạm cấp khí (nếu có)/đảm bảo an toàn đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai/đảm bảo an toàn vận chuyển LPG chai bằng ô tô/đảm bảo an toàn trong vận chuyển, giao nhận LPG chai tới khách hàng sử dụng/đảm bảo an toàn trong vận chuyển, giao nhận khí bằng bồn chứa (nếu có)/đảm bảo an toàn đối với kho chứa LPG chai.

- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm).

- Lưu ý Kiểm tra các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo mục 2.13 dưới đây để xác định các nội dung kiểm tra.

- Việc chấp hành quy định về thiết lập website thương mại điện tử hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động (nếu có).

- Việc chấp hành quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động (nếu có).

- Việc chấp hành quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (nếu có).

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử (nếu có).

#### **2.4. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/HTX/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm/nguyên liệu chế biến thực phẩm.

- Việc chấp hành quy định về yêu cầu chung của cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện chung đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

*(Điều kiện với cơ sở sản xuất, kinh doanh; Điều kiện với trang thiết bị dụng cụ trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Điều kiện đối với người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Điều kiện đối với bảo quản thực phẩm trong sản xuất thực phẩm; bảo quản, vận chuyển thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm).*

- Việc thực hiện quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm trong sản xuất thực phẩm.

- Việc chấp hành quy định về truy xuất nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm, nguyên liệu, phụ gia trong sản xuất thực phẩm.

- Việc chấp hành các quy định về quảng cáo thực phẩm.

- Việc chấp hành các quy định về ghi nhãn thực phẩm.

- Việc chấp hành quy định về đo lường trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.



- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Lưu ý Kiểm tra các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo mục 2.13 dưới đây để xác định các nội dung kiểm tra.
- Việc chấp hành quy định về thiết lập website thương mại điện tử hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử (nếu có).

### **2.5. Nội dung kiểm tra đối với thương nhân kinh doanh xăng dầu**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/HTX.
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép/giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ xăng dầu.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu/tổng đại lý kinh doanh xăng dầu/đại lý bán lẻ xăng dầu/thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu/cửa hàng bán lẻ xăng dầu/
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của thương nhân phân phối xăng dầu/tổng đại lý kinh doanh xăng dầu/đại lý bán lẻ xăng dầu/thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu/cửa hàng bán lẻ xăng dầu/
- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu (nếu có)/ kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu.
- Việc chấp hành quy định về thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
- Việc chấp hành quy định về thực hiện dự trữ xăng dầu bắt buộc (đối với thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối).
- Việc chấp hành quy định về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.
- Việc chấp hành quy định về kiểm tra định kỳ.
- Việc chấp hành quy định về yêu cầu đối với người tham gia vận chuyển



hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ/trên đường thủy nội địa.

- Việc chấp hành quy định về giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.
- Việc chấp hành quy định về xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn.
- Lưu ý Kiểm tra các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo mục 2.13 dưới đây để xác định các nội dung kiểm tra.
- Việc chấp hành quy định về thiết lập website thương mại điện tử hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử (nếu có).

#### **2.6. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/HTX/hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép/giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ hóa chất.
- Việc chấp hành quy định về thực hiện yêu cầu chung về đảm bảo an toàn, điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất.
  - + Việc chấp hành quy định về yêu cầu đối với nhà xưởng, kho chứa, thiết bị trong sản xuất, kinh doanh hóa chất.
  - + Việc chấp hành quy định về vật chứa, bao bì chứa đựng hóa chất trong sản xuất, kinh doanh hóa chất.
  - + Việc chấp hành quy định về bảo quản hóa chất trong sản xuất, kinh doanh hóa chất.
  - + Việc chấp hành quy định về vận chuyển hóa chất trong sản xuất, kinh doanh hóa chất.
  - + Việc chấp hành quy định về nhân lực chuyên môn trong sản xuất, kinh doanh hóa chất.
  - + Việc chấp hành quy định về địa điểm kinh doanh hóa chất (nếu có).
  - + Việc chấp hành quy định về huấn luyện an toàn hóa chất.
  - + Việc chấp hành quy định về quản lý, kiểm soát tiền chất công nghiệp (nếu có).
  - + Việc chấp hành quy định về hoạt động san chiết, đóng gói hóa chất (nếu có).



- Việc chấp hành quy định về hoạt động sản xuất, kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp; giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp; giấy phép xuất nhập khẩu tiền chất công nghiệp.

- Việc chấp hành quy định về Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc; phân loại hóa chất; Phiếu an toàn hóa chất; khai báo hóa chất nhập khẩu.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về phân loại hóa chất.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về Phiếu an toàn hóa chất.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về khai báo hóa chất nhập khẩu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Việc chấp hành quy định về Biện pháp/ Kế hoạch Phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về xây dựng Biện pháp, Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về khối lượng tồn trữ hóa chất nguy hiểm.

- Việc chấp hành quy định về thực hiện sản xuất, xuất nhập khẩu, khai báo đối với hóa chất Bảng (nếu có).

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện sản xuất hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 và hóa chất DOC, DOC-PSF.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về hoạt động sản xuất theo Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 và hóa chất DOC, DOC-PSF.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về hoạt động của Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về khai báo sản xuất, kinh doanh, chế biến, tiêu dùng, tàng trữ hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 và hóa chất DOC, DOC-PSF.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về khai báo xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định về lưu giữ thông tin, danh sách khách hàng đối với hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 và hóa chất DOC, DOC-PSF.

- Việc chấp hành quy định về việc sử dụng hóa chất.

+ Việc chấp hành quy định về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sử dụng hóa



chất để sản xuất sản phẩm, hàng hóa khác.

+ Việc chấp hành quy định về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sử dụng hóa chất nguy hiểm để sản xuất các sản phẩm, hàng hóa khác.

+ Việc chấp hành quy định về nghĩa vụ tổ chức, cá nhân sử dụng hóa chất cho mục đích tiêu dùng.

+ Việc chấp hành quy định về sử dụng hóa chất cho thí nghiệm, nghiên cứu khoa học (nếu có).

+ Việc chấp hành quy định về cất giữ, bảo quản hóa chất nguy hiểm trong sử dụng.

+ Việc chấp hành quy định về xử lý hóa chất bị thải bỏ trong sử dụng.

- Việc chấp hành quy định về nội dung, chế độ báo cáo hoạt động hóa chất.

- Lưu ý Kiểm tra các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo mục 2.13 dưới đây để xác định các nội dung kiểm tra.

- Việc chấp hành quy định về thiết lập website thương mại điện tử hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động (nếu có).

- Việc chấp hành quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động (nếu có).

- Việc chấp hành quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (nếu có).

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử (nếu có).

### **2.7. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng.**

- Kiểm tra các nội dung về kinh doanh hàng cấm theo quy định tại Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ và Điều 190 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

### **2.8. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/HTX/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.

- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện buôn bán phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.

- Việc chấp hành quy định về đo lường trong kinh doanh phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.

- Việc thực hiện quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.



- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).

- Việc chấp hành quy định về chất lượng trong buôn bán/mua bán phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản (nếu có dấu hiệu vi phạm).

- Việc chấp hành quy định về thiết lập website thương mại điện tử hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động (nếu có).

- Việc chấp hành quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động (nếu có).

- Việc chấp hành quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (nếu có).

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử (nếu có).

### **2.9. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng điện tử**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/HTX/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.

- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.

- Việc chấp hành quy định về công bố hợp quy, sử dụng dấu hợp quy.

- Việc chấp hành quy định về dán nhãn năng lượng.

- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).

- Lưu ý Kiểm tra các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo mục 2.13 dưới đây để xác định các nội dung kiểm tra.

- Việc chấp hành quy định về thiết lập website thương mại điện tử hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động (nếu có).

- Việc chấp hành quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động (nếu có).

- Việc chấp hành quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (nếu có).

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử (nếu có).

### **2.10. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng sản phẩm thời trang**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/HTX/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.

- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh (nếu có).

- Việc chấp hành quy định về công bố hợp quy, sử dụng dấu hợp quy.



- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

- Lưu ý Kiểm tra các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo mục 2.13 dưới đây để xác định các nội dung kiểm tra.

- Việc chấp hành quy định về thiết lập website thương mại điện tử hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động (*nếu có*).

- Việc chấp hành quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động (*nếu có*).

- Việc chấp hành quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (*nếu có*).

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử (*nếu có*).

### **2.11. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng Vàng**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/HTX/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.

- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh mua, bán vàng miếng/mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ.

- Việc chấp hành quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh mua, bán vàng miếng/mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ.

- Việc chấp hành quy định về đo lường trong hoạt động kinh doanh mua, bán vàng.

- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

- Lưu ý Kiểm tra các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo mục 2.13 dưới đây để xác định các nội dung kiểm tra.

- Việc chấp hành quy định về thiết lập website thương mại điện tử hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động (*nếu có*).

- Việc chấp hành quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động (*nếu có*).

- Việc chấp hành quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (*nếu có*).

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử (*nếu có*).

### **2.12. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng đường cát**



- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/HTX/hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện an toàn thực phẩm.
- Việc chấp hành quy định về đo lường trong kinh doanh đường cát.
- Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).
- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).
- Lưu ý Kiểm tra các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo mục 2.13 dưới đây để xác định các nội dung kiểm tra.
- Việc chấp hành quy định về thiết lập website thương mại điện tử hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động (*nếu có*).
- Việc chấp hành quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động (*nếu có*).
- Việc chấp hành quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (*nếu có*).
- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử (*nếu có*).

### **2.13. Nội dung kiểm tra về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin người tiêu dùng/xây dựng quy tắc bảo vệ thông tin của người tiêu dùng/thông báo khi thu thập, sử dụng thông tin của người tiêu dùng/sử dụng thông tin của người tiêu dùng/bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của người tiêu dùng/kiểm tra, chỉnh sửa, cập nhật, hủy bỏ, chuyển giao, ngừng chuyển giao thông tin của người tiêu dùng (*trong trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh thu thập, lưu trữ, sử dụng thông tin người tiêu dùng*)
- Việc chấp hành quy định về cung cấp thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng.
- Việc chấp hành quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dễ bị tổn thương.
- Việc chấp hành quy định về hợp đồng giao kết với người tiêu dùng. Quy định về điều khoản không được phép quy định trong hợp đồng giao kết với người tiêu dùng.
- Việc chấp hành quy định về cung cấp bằng chứng giao dịch.
- Việc chấp hành quy định về bảo hành sản phẩm, hàng hóa, linh kiện, phụ kiện.
- Việc chấp hành quy định về thực hiện trách nhiệm thu hồi hàng hóa có khuyết tật.



- Việc chấp hành quy định về thực hiện trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng (*lưu ý: không kiểm tra nội dung này đối với cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên, không phải đăng ký kinh doanh, tất cả doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định của pháp luật.*)

- Việc chấp hành quy định về giao dịch từ xa.

- Việc chấp hành quy định về giao dịch trên không gian mạng.

### **2.14. Nội dung kiểm tra việc chấp hành quy định về hoạt động thương mại điện tử.**

- Việc chấp hành quy định về thiết lập website thương mại điện tử hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động.

- Việc chấp hành quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động.

- Việc chấp hành quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử.

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử.

**3. Thời gian thực hiện kế hoạch:** Từ Quý I/2025 đến Quý II/2025.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Thành phần lực lượng kiểm tra**

Đối với một số nhóm mặt hàng, nội dung kiểm tra liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước của nhiều ngành như: Phân bón, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, thuốc BVTV, an toàn thực phẩm, đo lường, chất lượng, ... tùy theo tính chất mặt hàng, nội dung kiểm tra, các Đội phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thuộc địa bàn quản lý hoặc thanh tra chuyên ngành và công an, chính quyền địa phương để kiểm tra.

### **2. Phân công nhiệm vụ cho các đơn vị thực hiện kế hoạch kiểm tra**

#### **2.1. Lãnh đạo Cục**

a) Cục trưởng:

- Có trách nhiệm ban hành quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai, sau khi kế hoạch được Tổng cục trưởng phê duyệt.

- Tham mưu, đề xuất Tổng cục Quản lý thị trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo 389/ĐP tỉnh những giải pháp, biện pháp trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

- Chịu trách nhiệm chung điều hành toàn bộ hoạt động của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai trong việc thực hiện kế hoạch này.

b) Các Lãnh đạo Cục được phân công phụ trách các Đội:



- Có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc lãnh đạo các Đội Quản lý thị trường mà mình phụ trách thực hiện kế hoạch kiểm tra đạt hiệu quả và đúng tiến độ;
- Kịp thời chỉ đạo giải quyết các vướng mắc, khó khăn, tạo thuận lợi cho các Đội Quản lý thị trường trong việc thực hiện kế hoạch;
- Chỉ đạo, giám sát công tác kiểm tra định kỳ của các Đội Quản lý thị trường phụ trách;
- Chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về những nhiệm vụ được phân công.

## **2.2. Các Phòng chức năng**

### **a) Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp:**

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các Đội Quản lý thị trường theo kế hoạch; xây dựng và tham mưu Cục trưởng ký quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 sau khi được Tổng cục phê duyệt (bằng văn bản và hệ thống xử lý vi phạm hành chính INS);
- Tham mưu Lãnh đạo Cục giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các Đội Quản lý thị trường trong quá trình triển khai thực hiện;
- Tổng hợp, báo cáo, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện của các Đội Quản lý thị trường định kỳ năm 2025 theo quy định.

### **b) Phòng Thanh tra Pháp chế:**

- Chủ trì phối hợp với Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp, Phòng Tổ chức Hành chính tổ chức phúc tra, kiểm tra việc thực hiện quy trình kiểm tra, kiểm soát và xử lý vụ việc của các Đội Quản lý thị trường theo quy định pháp luật nhằm ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, sách nhiễu trong lực lượng;
- Tham mưu, đề xuất lãnh đạo Cục kịp thời chấn chỉnh và xử lý những sai phạm đối với công chức trong quá trình thực thi công vụ.

### **c) Phòng Tổ chức Hành chính:**

- Cấp phát trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm soát của các Đội Quản lý thị trường trong tỉnh;
- Phối hợp với Phòng Thanh tra Pháp chế, Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp tham mưu, đề xuất lãnh đạo Cục xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân đối với công chức trong quá trình thực thi công vụ.

## **2.3. Đối với các Đội Quản lý thị trường**

### **a) Đối với các Đội quản lý địa bàn (Đội số 2, 3, 4, 5, 6):**

Căn cứ kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 được Cục trưởng ký quyết định ban hành, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường có trách nhiệm:

- Thông báo việc kiểm tra cho tổ chức, cá nhân dự kiến kiểm tra theo đúng quy định;



- Ban hành quyết định kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh được kiểm tra theo Kế hoạch;

- Tổ chức, chỉ đạo, điều hành việc kiểm tra theo quyết định kiểm tra; Đối với các vụ việc kiểm tra có nội dung liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước của nhiều ngành, các Đội QLTT chủ động phối hợp với các đơn vị, lực lượng chức năng ở địa phương thực hiện kiểm tra theo Kế hoạch có hiệu quả và đúng theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo Cục Quản lý thị trường kết quả thực hiện theo quy định.

\* **Danh sách kiểm tra định kỳ:** có tổng số **85** cơ sở (vụ) gồm 35 tổ chức và 50 hộ kinh doanh (có phụ lục kèm theo).

b) Đối với Đội QLTT số 1: Thực hiện kiểm tra trên khâu lưu thông; Tăng cường giám sát địa bàn toàn tỉnh, thực hiện kiểm tra đột xuất các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh có quy mô, hoạt động trên địa bàn liên huyện, thành phố thuộc tỉnh khi phát hiện vi phạm hoặc dấu hiệu vi phạm.

### **3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra**

Kinh phí, phương tiện và điều kiện phục vụ kiểm tra được phân bổ, thực hiện theo quy định hiện hành.

### **4. Chế độ báo cáo**

#### **4.1. Đối với các Đội Quản lý thị trường**

Thực hiện chế độ báo cáo kết quả kiểm tra định kỳ theo chế độ báo cáo quy định tại Thông tư số 55/2020/TT-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ Công Thương. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch về Cục theo định kỳ hàng tháng, quý, năm hoặc đột xuất theo chỉ đạo. Trong báo cáo kết thúc thời gian thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 phải có nhận xét, đánh giá cụ thể, đầy đủ việc chấp hành quy định pháp luật của tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với các nội dung kiểm tra trong thời kỳ kiểm tra theo quyết định kiểm tra; đề xuất, kiến nghị, giải pháp quản lý đối với mặt hàng, lĩnh vực được kiểm tra.

#### **4.2. Đối với Cục Quản lý thị trường**

Giao Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp tham mưu tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch của Cục về Tổng cục Quản lý thị trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai **trước ngày 15 tháng 11 năm 2025** theo quy định. Ngoài ra báo cáo đột xuất hoặc báo cáo theo chỉ đạo của cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai, Lãnh đạo Cục triển khai thực hiện và phân công Trưởng các Phòng chức năng và Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường trong tỉnh căn cứ Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Cục để xem xét, xử lý kịp thời. /s/c











TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG  
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI

Phụ lục

DANH SÁCH TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, HỘ KINH DOANH DỰ KIẾN KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên tổ chức/cá nhân/hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan								Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNĐK.....	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
a	b	c	d	đ	e	g	h	i	k	l	m
1	Doanh Nghiệp Tư Nhân Hoàng Anh A.B	Kinh doanh Vàng	X			3600683674	Số 02 đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 8, Phường Tân Phong, Biên Hòa Đồng Nai.	Đội QLTT số 2		Quý I	
2	Doanh Nghiệp Tư Nhân Kim Bích Cương	Kinh doanh Vàng	X			3600783982	Số 10A đường Đồng Khởi, Khu phố 8, Phường Tân Phong, Biên Hòa Đồng Nai	Đội QLTT số 2		Quý I	
3	Cty TNHH Vi Na	xăng dầu	X			3600364780	số 64, QL51, Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 2		Quý I	
4	Hộ kinh doanh tạp hóa tổng hợp Thanh Trúc	khí dầu mô hóa lỏng		X		47A8074755	3C tổ 1, KP Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 2	Phòng kinh tế thành phố Biên Hòa	Quý II	
5	Công ty TNHH Một thành viên Thanh Phúc Hậu	khí dầu mô hóa lỏng	X			3602499695	Ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Đội QLTT số 2	Phòng kinh tế hạ tầng huyện Vĩnh Cửu	Quý II	
6	Công ty TNHH thương mại tổng hợp SEA DRAGON	bánh kẹo	X			3603956753	Đường Lý Thái Tổ, tổ 13, KP 2, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Đội QLTT số 2		Quý II	
7	Công ty TNHH Đại Thành Gia	bánh kẹo	X			3603451713	Số 01 tổ 15, ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Đội QLTT số 2		Quý II	



Spau



STT	Tên tổ chức/cá nhân/hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan								Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNĐK.....	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>đ</i>	<i>e</i>	<i>g</i>	<i>h</i>	<i>i</i>	<i>k</i>	<i>l</i>	<i>m</i>
8	Công ty TNHH MTV Như Mỹ	xăng dầu	X			3602043729	08/22, khu phố 3, Đồng Khởi, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà	Đội QLTT số 2	Phòng kinh tế thành phố Biên Hoà	Quý II	
9	Công ty TNHH Vũ Mỹ Phụng	bột mì	X			3603753792	97, Nguyễn Ái Quốc, KP 3, phường Tân Biên, thành phố Biên Hoà	Đội QLTT số 2		Quý II	
10	Công ty TNHH MTV Tấn Quyền Gas	khí dầu mỏ hóa lỏng	X			3602207744	421/8, KP 5B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hoà	Đội QLTT số 2		Quý II	
11	Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Vượng Minh Phú	thực phẩm đông lạnh	X			3602843884	15/6D, KP 1A, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà	Đội QLTT số 2		Quý II	
12	Công ty TNHH MTV Thân Hoàng Phúc	thiết bị điện tử (http://cameraquansatbienhoa.vn)	X			3603213250	Số 08 tổ 12, KP6 phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 2		Quý II	
13	Công ty Cổ phần Bia New Đồng Nai	Sản xuất Bia	X			3603436105	765/1 xa lộ Hà Nội, KP3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 2		Quý II	
14	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Thực phẩm công nghệ, Sữa		X		47A8033854	240, CMT8, Kp 3, Thanh Bình ( mới sát nhập Trung Dũng), Biên Hòa, Đồng Nai	Đội QLTT số 2		Quý II	
15	Công TNHH vàng bạc đá quý Bảo Tín Gold	Kinh doanh Vàng	X			3603782747	Số 822 Phạm Văn Thuận, KP1, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 2		Quý II	
16	Hộ kinh doanh Thanh Thanh	Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật		X		47D8001030 5	Tổ 16 ấp 1, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Đội QLTT số 2	Phòng Nông nghiệp huyện Vĩnh Cửu	Quý II	



STT	Tên tổ chức/cá nhân/hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan								Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNĐK.....	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
a	b	c	d	đ	e	g	h	i	k	l	m
17	Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Tiến Huỳnh	Thực phẩm công nghệ, Nguyên liệu làm bánh	X			3603483112	Số 05(số cũ 86), Lê Thánh Tôn, Thanh Bình (mới sát nhập Trung Dũng), Biên Hòa, Đồng Nai	Đội QLTT số 2		Quý II	
18	Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ xây dựng Long Châu	Bảo hộ lao động ( <a href="http://baoholonghchau.com">http://baoholonghchau.com</a> )	X			3603274415	Số 84 QL51, KP Long Khánh 3 Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 2		Quý II	
19	Hộ kinh doanh Thế Doanh	Thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y		X		47A8020004	35/2 QL1, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 2		Quý II	
20	Hộ kinh doanh cửa hàng mỹ phẩm - bách hóa Ngọc Lành	mỹ phẩm		X		47A8087636	1/14 đường 4, KP3, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 2		Quý II	
21	Hộ kinh doanh Nguyễn Duy Cường	khí dầu mỏ hóa lỏng		X		47A8005757	Tổ 7, KP6, thị Trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 2	Phòng kinh tế hạ tầng huyện Vĩnh Cửu	Quý II	
22	Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp Thúy Nga	Kinh doanh Phân bón thuốc bảo vệ thực vật		X		47J8020370	Số 7/4, QL1A, Tổ 12, ấp Lộc Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (thửa 635/19 xã Tây Hòa)	Đội QLTT Số 3	Phòng Kinh tế huyện Trảng Bom	Quý II	
23	Hộ kinh doanh Cửa hàng vật tư nông nghiệp Thanh Bình	Kinh doanh Phân bón thuốc bảo vệ thực vật		X		47J8013964	ấp Tân Thành, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom	Đội QLTT Số 3	Phòng Kinh tế huyện Trảng Bom	Quý II	



STT	Tên tổ chức/cá nhân/hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan								Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNĐK.....	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>đ</i>	<i>e</i>	<i>g</i>	<i>h</i>	<i>i</i>	<i>k</i>	<i>l</i>	<i>m</i>
24	Hộ kinh doanh cửa hàng Thành Tươi	Kinh doanh Phân bón thuốc bảo vệ thực vật		X		47J8020416	Hương lộ 24B, Tổ 18, ấp Trung Tâm, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom (thửa 5/17 xã Thanh Bình)	Đội QLTT Số 3	Phòng Kinh tế huyện Trảng Bom	Quý II	
25	Hộ kinh doanh Phước Hưng Thịnh	Kinh doanh Phân bón thuốc bảo vệ thực vật		X		47J8026345	1505, đường Nguyễn Hoàng, Tổ 2, Ấp Trung Tâm, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom	Đội QLTT Số 3	Phòng Kinh tế huyện Trảng Bom	Quý II	
26	Hộ kinh doanh cửa hàng vật tư nông nghiệp Khánh Chi	Kinh doanh Phân bón thuốc bảo vệ thực vật		X		47J8026293	Thửa đất số 185/48, Tổ 2, đường Nguyễn Hoàng, Ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom	Đội QLTT Số 3	Phòng Kinh tế huyện Trảng Bom	Quý II	
27	Công ty TNHH MTV Thương mại xăng dầu 61 Đồng Nai	xăng dầu	X			3603896790	Tổ 12, Ấp Tân Phát, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom	Đội QLTT Số 3	Phòng kinh tế huyện Trảng Bom	Quý II	
28	Hộ kinh doanh vật tư nông nghiệp Huy Phát	Phân bón		X		47J8024771	đường Bình Minh-Giang Điền, tổ 5, ấp Xây Dựng, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT Số 3	Phòng Kinh tế huyện Trảng Bom	Quý II	
29	Hộ kinh doanh cửa hàng vật tư nông nghiệp Bình Minh	Phân bón		X		47J8026441	đường Trần Phú nối dài, tổ 13, ấp Quảng Phát, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT Số 3	Phòng Kinh tế huyện Trảng Bom	Quý II	
30	Công ty TNHH trạm xăng dầu số 09	Xăng dầu	X			3600259634	số 777, quốc lộ 1a, ấp Ngũ Phúc, xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT Số 3	Phòng Kinh tế huyện Trảng Bom	Quý II	
31	Công ty TNHH xăng dầu Bình Hoàng	Xăng dầu	X			3600595587	tổ 19, đường Bắc Sơn - Long Thành, ấp Bù Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.	Đội QLTT Số 3	Phòng Kinh tế huyện Trảng Bom	Quý II	



STT	Tên tổ chức/cá nhân/hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan							Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú	
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNĐK.....	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì			Cơ quan phối hợp
a	b	c	d	đ	e	g	h	i	k	l	m
32	Công ty TNHH MTV xăng dầu Vĩnh Thành	Xăng dầu	X			3600486468	số 27/2, ấp Thanh Hoá, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT Số 3	Phòng Kinh tế huyện Trảng Bom	Quý II	
33	Hộ kinh doanh Hà Ngọc Chức	kinh doanh khí LPG		X		47E8002350	1336, Khu phố Trần Cao Vân, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT Số 3	Phòng kinh tế và Hạ tầng	Quý II	
34	Hộ kinh doanh Gas Minh Thảo	kinh doanh khí LPG		X		47E8008162	Khu phố Trần Cao Vân, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT Số 3	Phòng kinh tế và Hạ tầng	Quý II	
35	Hộ kinh doanh Nguyễn Duy Vinh	kinh doanh khí LPG		X		47E8000530	Số 50 ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT Số 3	Phòng kinh tế và Hạ tầng	Quý II	
36	Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Hoàng Minh Việt	xăng dầu	X			3601640673	Tổ 20 ấp Tín Nghĩa, xã xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT Số 3	Phòng kinh tế và Hạ tầng	Quý II	
37	Hộ kinh doanh Quang Minh 2	điện máy		X		47E8008605	143/4 ấp Bạch Lâm, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT Số 3		Quý II	
38	Hộ kinh doanh sản xuất bánh kẹo Long Thành	Sản xuất thực phẩm (Kẹo)		X		47H8025778	Tổ 10, ấp Đất Mới, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 4		Quý I	
39	Công ty TNHH Hào Loan	Xăng Dầu	X			3600509080	Số 12, tổ 2, ấp Xóm Góc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 4	Phòng Kinh tế	Quý I	
40	Doanh Nghiệp Tư Nhân Vàng Bạc Kim Cẩm Dự	Vàng	X			3603316305	Khu 4, ấp 8, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 4		Quý I	



STT	Tên tổ chức/cá nhân/hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan								Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNĐK.....	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>đ</i>	<i>e</i>	<i>g</i>	<i>h</i>	<i>i</i>	<i>k</i>	<i>l</i>	<i>m</i>
41	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Đệ	Sản xuất, kinh doanh bún tươi		X		47H8013025	Tổ 4, khu Kim Sơn, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 4		Quý I	
42	Hộ kinh doanh Phạm Văn Tùng	Sản xuất bánh ngọt		X		47I8015772	Tổ 23, ấp Bình Phú, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 4	Phòng Kinh tế	Quý II	
43	Công ty TNHH Một thành viên Trường An 1	Xăng dầu	X			3600525389	Số 43, tổ 16, ấp Bà Trường, Hương lộ 19, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 4	Phòng Kinh tế	Quý II	
44	Công ty TNHH Một thành viên Vàng Bạc đá quý Kim Khanh	Vàng, bạc	X			3603245118	Số 188, đường Tôn Đức Thắng, Khu phố Phước Kiển, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 4		Quý II	
45	Công ty TNHH Kinh doanh Vàng Bạc Đá quý Kim Ton - Nhơn Trạch	Vàng, bạc	X			3603810874	Số 174-176, đường Tôn Đức Thắng, tổ 18, Khu phố Phước Kiển, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 4	Phòng Kinh tế	Quý II	
46	Công ty TNHH Một thành viên Xăng dầu Long Thọ A	Xăng dầu	X			3600514933	Số 814, đường Hùng Vương, ấp 2, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 4	Phòng Kinh tế	Quý II	
47	Hộ kinh doanh Bảo Ngọc Sữa	Thực phẩm		X		47I8009650	Ấp Bến Sắn, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 4		Quý II	
48	Hộ kinh doanh Thanh Long 1	Kinh doanh thực phẩm (Bánh, kẹo)		X		47H8014216	Tổ 5, ấp 3, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 4		Quý II	



STT	Tên tổ chức/cá nhân/hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan								Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNĐK.....	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>đ</i>	<i>e</i>	<i>g</i>	<i>h</i>	<i>i</i>	<i>k</i>	<i>l</i>	<i>m</i>
49	Công ty TNHH Vinh Thành Nguyễn	Xăng Dầu	X			3600961554	Số 391, Quốc lộ 51, ấp Hiền Hòa, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 4	Phòng Kinh tế	Quý II	
50	Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Đức Ân	Vàng	X			3600267642	Chợ Phước Thái, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 4		Quý II	
51	Công ty TNHH Một thành viên Thảo Vân Xanh	Bia, nước ngọt	X			3603268235	Tổ 1, ấp 6, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 4		Quý II	
52	Hộ kinh doanh BHG 304	Mặt hàng sữa		X		47H8026087	số 23, tổ 4, khu 14, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 4		Quý II	
53	Công ty TNHH xăng dầu An Lợi	Xăng dầu	X			3600552375	Áp 5, Hương Lộ 21, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 4	Phòng Kinh tế	Quý II	
54	Hộ kinh doanh Trần Tín	Kinh doanh rượu		X		47H8021145	Tổ 17, khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 4		Quý II	
55	Hộ kinh doanh Đặng Thanh Hải	Kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật		X		47K8007971	Số 281, đường Xuân Định - Lâm San, tổ 8, ấp Tân Hạnh, xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 5	Phòng NN&PTNT huyện Cẩm Mỹ	Quý I	
56	Hộ kinh doanh Hoàng Quốc Hùng	Kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật		X		47K8000986	Số 33/3, ấp Duyên Lãng, xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 5	Phòng NN&PTNT huyện Cẩm Mỹ	Quý I	



STT	Tên tổ chức/cá nhân/hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan								Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNĐK.....	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>đ</i>	<i>e</i>	<i>g</i>	<i>h</i>	<i>i</i>	<i>k</i>	<i>l</i>	<i>m</i>
57	Công ty TNHH XĂNG DẦU QUANG THÁI	xăng dầu	X			3603315051	Số 219A, khu phố Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 5	Phòng Kinh tế TP Long Khánh	Quý II	
58	CÔNG TY TNHH GIA BẢO	Xăng dầu	X			3600661568	Số 73 đường Hùng Vương, KP 4, thị trấn Gia Ray, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 5	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc	Quý II	
59	CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU BÌNH PHÚC HUY	Xăng dầu	X			3603914626	Tổ 27, khu phố Ruộng Lớn, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 5	Phòng Kinh tế TP Long Khánh	Quý II	
60	Công ty TNHH XĂNG DẦU TOÀN THẮNG PHÁT	Xăng dầu	X			3600470651	Số 1A54, khu 6, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 5	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Xuân Lộc	Quý II	
61	Hộ kinh doanh Thái Văn Hùng	Kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật		X		47G8002080	Ấp 1, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 5	Phòng NN&PTNT huyện Xuân Lộc	Quý II	
62	Hộ kinh doanh Nông Xanh Xuân Lộc	Kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật		X		47G8010554	Số 58 đường Xuân Hiệp - Lang Minh, ấp Tam Hiệp, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 5	Phòng NN&PTNT huyện Xuân Lộc	Quý II	
63	Hộ kinh doanh Hà Quyết	Kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật		X		47G8006948	Ấp Suối Cát 2, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 5	Phòng NN&PTNT huyện Xuân Lộc	Quý II	



STT	Tên tổ chức/cá nhân/hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan							Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú	
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNĐK.....	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì			Cơ quan phối hợp
a	b	c	d	đ	e	g	h	i	k	l	m
64	Hộ kinh doanh Trịnh Văn Minh	Kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật		X		47K8000337	Ấp Suối Nhất, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 5	Phòng NN&PTNT huyện Cẩm Mỹ	Quý II	
65	Hộ kinh doanh Kim Hiền	Kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật		X		47K8004042	Ấp 9, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 5	Phòng NN&PTNT huyện Cẩm Mỹ	Quý II	
66	Hộ kinh doanh Nguyễn Thượng Quý	Kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật		X		47G8008002	743, ấp 8, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 5	Phòng NN&PTNT huyện Xuân Lộc	Quý II	
67	Hộ kinh doanh Cửa hàng Nông Nghiệp Việt	Kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật		X		47F8016399	Đường QL56, khu phố Tân Phong, phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 5	Phòng Kinh tế thành phố Long Khánh	Quý II	
68	Hộ kinh Doanh cửa hàng VTNN Tín Phong	Kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật		X		47G8012770	Số 229, ấp Bảo Thi, xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 5	Phòng NN&PTNT huyện Xuân Lộc	Quý II	
69	Hộ kinh doanh Cửa hàng nông nghiệp Nga Hạ	Thuốc bảo vệ thực vật		X		47F8018111	số 774-776, đường 21 tháng 4, khu phố 1, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 5	Phòng Kinh tế TP Long Khánh	Quý II	
70	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Kim Anh	Kinh doanh thức ăn chăn nuôi		X		47K8005318	Ấp 11, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 5	Phòng NN&PTNT huyện Cẩm Mỹ	Quý II	

*Spaer*



STT	Tên tổ chức/cá nhân/hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan								Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNĐK.....	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>đ</i>	<i>e</i>	<i>g</i>	<i>h</i>	<i>i</i>	<i>k</i>	<i>l</i>	<i>m</i>
71	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Bích Ngọc	Kinh doanh thức ăn chăn nuôi		X		47G8000869	Ấp Thọ Lộc, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc	Đội QLTT số 5	Phòng NN&PTNT huyện Xuân Lộc	Quý II	
72	Công ty TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT NHÂN HÒA	Thực phẩm	X			3603547327	Số 101, đường Đinh Tiên Hoàng, KP1, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 5		Quý II	
73	Hộ kinh doanh Đào Nguyễn Minh Thư	Thuốc lá		X		47F8004701	Số 108 đường Hùng Vương, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 5		Quý II	
74	Hộ kinh doanh thực phẩm Kim Anh	Thực phẩm bao gói sẵn		X		47B8002720	Tổ 1, ấp Phú Kiên, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 6		Quý I	
75	Hộ kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật Lý Loan	Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật		X		47B8000010	Ấp Phú Dũng, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 6	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Quý I	
76	Hộ kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật Thái Nhiên	Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật		X		47B800814	Ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 6	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Quý I	
77	Hộ kinh doanh Thống Bình	Kinh doanh thực phẩm		X		47B8006890	Khu 1, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 6		Quý I	
78	Hộ kinh doanh Công Toại	Kinh doanh thực phẩm		X		47B8008835	Ấp 3, xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 6		Quý I	



STT	Tên tổ chức/cá nhân/hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan								Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNĐK.....	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>đ</i>	<i>e</i>	<i>g</i>	<i>h</i>	<i>i</i>	<i>k</i>	<i>l</i>	<i>m</i>
79	Hộ kinh doanh Nguyễn Ngọc Khảm	Kinh doanh thực phẩm		X		47B8002319	Ấp 2, xã Trà Cỏ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 6		Quý I	
80	Hộ kinh doanh Tiến Đạt	Khí dầu mỏ hóa lỏng		X		47C8002749	Tổ 5, khu phố 114, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quý I	
81	Hộ kinh doanh Tấn Thuận	Khí dầu mỏ hóa lỏng		X		47C8004987	Ấp 5, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quý I	
82	Hộ kinh doanh Trần Chung	Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật		X		47C8005719	Ấp Tam Bung, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 6	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Quý I	
83	Hộ kinh doanh Sự Hiền	Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật		X		47C8008052	Ấp Chợ, xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 6	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Quý I	
84	Hộ kinh doanh Hồng Hạnh	Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật		X		47C8009488	KDC 5, ấp Đồn Điền 1, xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 6	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Quý I	
85	Hộ kinh doanh Cô Bốn	Thực phẩm bao gói sẵn		X		47C8005733	Ấp Đồn Điền 1, xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	Đội QLTT số 6		Quý I	
TỔNG:			35	50							

NAM ĐỒNG

*Stoa*